

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐÔNG KINH BẮC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐÔNG KINH BẮC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DONG KINH BAC INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DKB., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 2301192940

3. Ngày thành lập: 18/11/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 15 Nguyễn Văn Cừ, Phường Ninh Xá, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0978089323

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Thi công hệ thống phòng cháy chữa cháy (không bao gồm thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy) - Xử lý chống mối, chống thấm và các tác nhân sinh hoá ảnh hưởng tới công trình;	4390
2.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Trừ đấu giá	4610
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
4.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Bán buôn sắt, thép)	4662
5.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, véc ni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh)	4663
6.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn trang phục và thiết bị bảo vệ cá nhân (Trừ các loại Nhà nước cấm) ;	4669
7.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
8.	Khai thác quặng sắt	0710
9.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: - Môi giới thương mại và xúc tiến thương mại (không bao gồm môi giới bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	8230

10.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Đào tạo trong lĩnh vực xây dựng;	8559
11.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn đầu tư (không bao gồm dịch vụ tư vấn pháp lý);	6619
12.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản	6810(Chính)
13.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kết cấu các công trình dân dụng và công nghiệp; - Giám sát kỹ thuật thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị; - Tư vấn thiết kế quy hoạch, thiết kế tổng mặt bằng xây dựng, kiến trúc công trình, trang trí nội ngoại thất: đối với các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp	7110
14.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ Chi tiết: nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực xây dựng	7212
15.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thi công trang trí nội ngoại thất công trình	7410
16.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
17.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
18.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
19.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
20.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
21.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
22.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
23.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
24.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
25.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
26.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
27.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
28.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
29.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
30.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
31.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
32.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
33.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
34.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
35.	Thu gom rác thải độc hại (Trừ các loại Nhà nước cấm)	3812

36.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
37.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (Trừ các loại Nhà nước cấm)	3822
38.	Tái chế phế liệu (Trừ các loại Nhà nước cấm)	3830
39.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
40.	Xây dựng nhà để ở	4101
41.	Xây dựng nhà không để ở	4102
42.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
43.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
44.	Xây dựng công trình điện	4221
45.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
46.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
47.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
48.	Xây dựng công trình thủy	4291
49.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
50.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
51.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299

6. Vốn điều lệ: 120.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.200.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG VIỆT HÀN	101 + 201 Nhà A4 Phố Lạc Chính, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	540.000	54.000.000.000	45,000	0107832875	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	540.000	54.000.000.000	45,000		
2	NGUYỄN ĐÌNH TÂN	Số 1 ngõ 17 phố Thành Bắc, Phường Ninh Xá, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	18.000.000.000	15,000	125409498	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	180.000	18.000.000.000	15,000		

3	TRẦN ĐÌNH VI	Biệt thự h18-06 khu vinhomereverside, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	240.000	24.000.000.000	20,000	034077007485
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	240.000	24.000.000.000	20,000	
4	NGUYỄN THỊ BÌNH	Số 54, ngõ 640 Nguyễn Văn Cừ, Tổ 11, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	240.000	24.000.000.000	20,000	038177003028
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	240.000	24.000.000.000	20,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 12/07/1974

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027074000135

Ngày cấp: 23/02/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Số 5 ngõ 282 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung,
Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 5 ngõ 282 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 01/06/1966

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038166000032

Ngày cấp: 01/05/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: *KĐT Văn Quán, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *KĐT Văn Quán, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh